

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2020/HS-ST.  
Ngày 21-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Đô

Bà Châu Thị Phương Hằng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Võ Ngọc D**, sinh năm 1983, tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường Ph Tr, thành phố Ph Th, tỉnh B Th; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Ngọc Long, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1953; Vợ: Trần Thị Thùy X (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 11/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2017/HSST. Ngày 11/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 114/2017/HSST, tổng hợp hình phạt chung của 2 bản án buộc Võ Ngọc D phải chấp hành là 27 tháng tù. Đến ngày 23/01/2019 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/12/2020, Võ Ngọc D bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 180/2020/HS-ST, án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2020.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết.

**- Bị hại:**

1. Lý Phúc H – sinh năm: 1989. Trú tại: Khu phố 1, phường B H, thành phố Ph Th, tỉnh B Th (vắng mặt).

2. Nguyễn Thanh B – sinh năm 1986. Trú tại: phường A, quận G V, thành phố H C M (vắng mặt).

3. Trần Ngọc L – sinh năm 1984. Trú tại: Thôn Ph Th, xã H Tr, huyện Hàm Thuận B, tỉnh B Th (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị Bích Th – sinh năm 1961. Khu phố 1, phường B H, thành phố Ph Th, tỉnh BTh (vắng mặt).

2. Võ Anh Kh – sinh năm 1986. Trú tại: Khu phố 6, phường Đ L, thành phố Ph Th, tỉnh B Th (vắng mặt).

3. Nguyễn Minh L – sinh năm 1973. Khu phố 3, phường B H, thành phố Ph Th, tỉnh B Th (vắng mặt).

4. Phạm Thị L – sinh năm 1996. Trú tại: Khu phố 10, phường Ph Tr, thành phố Ph Th, tỉnh B Th (có mặt).

5. Lê Thị Thả E – sinh năm 1968. Trú tại: Khu phố 10, phường Ph Tr, thành phố Ph Th, tỉnh B Th (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 13/3/2020, Võ Ngọc D đang ngồi ở đối diện bến xe Bắc Phan Thiết thì gặp người bạn tên Th (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi ngang qua. Lúc này, D gọi Th lại và nhờ Th chở đến khu dân cư Đông Xuân An để thuê nhà nghỉ, Th đồng ý. Sau đó, Th chở D đi từ bến xe Bắc Phan Thiết đi lên đường Phạm Ngọc Thạch. Khi tới trước số nhà Y4 đường Phạm Ngọc Thạch thuộc khu phố 11, phường Ph Tr, thành phố Ph Th thì D phát hiện có 01 chiếc xe SH mode biển số 86C1-787.53 của anh Lý Phúc H (sinh năm: 1989, trú tại khu phố 1, phường B H, thành phố Ph Th) đang dựng trước cửa, không có người trông coi và do xe dạng khóa từ nên D nhận biết được xe không khóa. D nói với Th cho D xuống để đi vào nhà bạn thì Th dừng xe cho D xuống rồi đi về, còn D đi bộ tiếp cận chiếc xe mô tô rồi ngồi lên xe, nổ máy và tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản, D điều khiển xe ra khu vực phường Ph H để cất giấu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D gọi cho một người tên Cutin (chưa rõ nhân thân) hỏi cầm thế chiếc xe mô tô này thì Cutin đồng ý cầm với giá 7.000.000 đồng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến nhà Võ

Anh Kh (sinh năm: 1986, trú tại khu phố 6, phường Đ L, thành phố Ph Th) nói mượn chiếc khóa 8 để tháo biển số xe. Sau khi tháo xong biển số xe thì Cutin liên lạc với D nói mang xe lên khu vực Hồ Tôm thuộc phường Phú Tà để cầm thế thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô này (không có biển số) đến điểm hẹn, khi D đi tới đường Võ Văn Tần thuộc phường Phú T thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt giữ cùng tang vật.

Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô biển số 86C1-787.53, anh H đã đến Công an phường Ph Tr trình báo vụ việc như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48, ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô loại SH mode biển số 86C1-787.53, số khung: 5139GZ326877, số máy: JF51E0920762 trị giá 56.000.000 đồng.

**Vật chứng của vụ án:** 01 chiếc xe mô tô loại SH mode biển số 86C1-787.53, số khung: 5139GZ326877, số máy: JF51E0920762. (thu giữ từ Dũng)

Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị Bích Th (mẹ ruột của H) là chủ sở hữu chiếc xe trên. Bà Th xác định vào ngày 13/3/2020, bà Th có cho Lý Phúc H mượn chiếc xe mô tô biển số 86C1-787.53 để đi công việc.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho bà Th, bà Th và anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu D bồi thường gì về dân sự.

Quá trình điều tra, xác định trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2020 đến ngày 20/6/2020, D còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. Phan Thiết. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 20 giờ ngày 09/6/2020, Võ Ngọc D đón taxi tới khách sạn Gia Anh thuộc khu phố 14, phường Ph Th, thành phố Ph Th để chơi với bạn. Khi tới nơi thì D đi vào phòng 401 (dưới tầng trệt) gặp một người tên Đ (không rõ nhân thân) và Nguyễn Minh L (sinh năm: 1973, trú tại khu phố 3, phường B H, thành phố Ph Th) chơi rồi ngủ lại tại đây. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 10/6/2020, D tỉnh dậy nhưng không có xe để về nên đã đi lên lầu 3 khách sạn Gia Anh tìm người bạn tên C (không rõ nhân thân) với mục đích mượn xe để về. Khi D lên tới lầu 3 thì phát hiện phòng 302 do anh Nguyễn Thanh B (sinh năm: 1986, trú tại phường A, Quận G V, thành phố H C M) thuê nghỉ, lúc này cửa phòng mở hé, D nhìn vào bên trong thì thấy anh B đang nằm ngủ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Burberry và 01 cái ví da nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, D quay về phòng của L nói với L cảnh giới cho D để D quay lại phòng 302 trộm cắp tài sản, nhưng L không đồng ý. Sau đó, D đi lên phòng 302, lén lút đột nhập vào phòng của anh B, bỏ chiếc điện thoại và chiếc đồng hồ đeo tay vào túi của mình, sau đó mở ví kiểm tra thì phát hiện có 2.500.000 đồng nên D đã lấy số tiền này rồi bỏ lại chiếc ví ở vị trí cũ. Sau khi trộm cắp được tài sản, D nhờ L chở đến quán cà phê Cóc gần nhà thờ Thanh Hải uống cà phê. Tại đây, L hỏi mượn tiền D nên D có đưa cho L

mượn số tiền 400.000 đồng tiền cá nhân của D và cho L cái đồng hồ đeo tay vừa trộm cắp được, L cầm tiền và hỏi nguồn gốc chiếc đồng hồ đeo tay thì D nói vừa trộm cắp được ở nhà nghỉ Gia Anh. Nghe D nói vậy thì L cầm chiếc đồng hồ đeo tay này để về trả lại cho nhà nghỉ Gia Anh. Sau đó, D bắt taxi đi về lại nhà của mình thuộc khu phố 2, phường Ph Tr, thành phố Ph Th. Sau đó, L có liên lạc với D để khuyên D trả lại tài sản đã trộm cắp được, nghe vậy D có nói là trả lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone X và chiếc đồng hồ đeo tay cho người bị mất trộm. Sau khi nhận chiếc điện thoại từ D, L đã nhờ 01 người lái taxi (không rõ nhân thân) mang đến nhà nghỉ Gia Anh đưa cho chủ nhà nghỉ là ông Nguyễn Ngọc Th (sinh năm: 1963, trú tại khu phố 13, phường Ph Th, thành phố Ph Th) còn số tiền 2.500.000 đồng D đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/6/2020, anh B đã đến Công an phường Ph Th trình báo vụ việc bị kẻ gian trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 139 ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI: 353046097799692 trị giá 11.994.000 đồng.

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Burberry trị giá 800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt từ anh Nguyễn Thanh B là 11.994.000 đồng + 800.000 đồng + 2.500.000 đồng = 15.294.000 đồng.

***Vật chứng của vụ án:***

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI: 353046097799692 .

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Burberry. (do anh Nguyễn Ngọc Th giao nộp)

Cơ quan CSĐT - Công an Tp.Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho bị hại anh Nguyễn Thanh B, anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 18 giờ ngày 19/6/2020, Võ Ngọc D cùng với Phạm Thị L (sinh năm: 1996, trú tại khu phố 10, phường Ph Tr, thành phố Ph Th) đến nhà nghỉ Ngọc Loan thuộc khu phố 14, phường Ph Th, thành phố Ph Th để thuê phòng nghỉ. Trước khi vào thuê phòng, D có đưa cho L chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H do D nhặt được trước đó để L làm thủ tục thuê phòng. Sau khi thuê được phòng nghỉ số 104, D và L nghỉ tại đây đến khoảng 01 giờ ngày 20/6/2020 thì nghe phía dưới quây lể tân nhà nghỉ Ngọc Loan có tiếng ồn nên D và L đi xuống dưới quây lể tân để xem. Một lúc sau thì L đi lên phòng để nghỉ còn D vẫn đứng ở đây để xem. Khoảng 10 phút sau, D đi lên lại phòng 104 của mình để nghỉ nhưng khi D đi lên lầu 1 thì phát hiện phòng 102 của anh Trần Ngọc L (sinh năm: 1984, trú tại thôn Ph Th, xã H Tr, huyện Hàm Thuận B) gần đó không chốt cửa nên D nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. D lén lút tiếp cận phòng 102 rồi đẩy cửa phòng đi vào trong thì phát hiện có 01 chiếc ví da đang để trên chiếc bàn nhỏ gần giường ngủ. D mở chiếc ví da kiểm tra thì phát hiện bên trong có 25.000.000 đồng, D bỏ số tiền này vào trong túi quần của

mình rồi để lại chiếc ví da về vị trí cũ. Sau khi chiếm đoạt được tài sản thì D đi về lại phòng 102 của mình nói L chuẩn bị đồ để về. Nghe D nói vậy, L chuẩn bị đồ rồi cùng D trả phòng. Sau đó cả 02 cùng đón taxi đến nhà nghỉ Hải Thy thuộc phường P Th để nghỉ (D không nói gì với L về việc vừa trộm cắp được tài sản ở nhà nghỉ Ngọc Loan). Đến sáng ngày 20/6/2020, D đưa cho bà Lê Thị Thả E (sinh năm: 1968, trú tại khu phố 10, phường Ph Tr, thành phố Ph Th) số tiền 3.000.000 đồng nhờ bà E trả nợ giùm cho D (Dữ không nói cho bà E biết số tiền trên do D trộm cắp được), số tiền còn lại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh L đã đến Công an phường Ph Th trình báo vụ việc.

Về trách nhiệm dân sự, anh L yêu cầu D phải trả lại số tiền 25.000.000 đồng. Hiện nay, D chưa thực hiện việc bồi thường.

Đối với chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ để xác minh và trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Võ Ngọc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Ngọc D từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Võ Ngọc D bồi thường cho bị hại Trần Ngọc L số tiền 25.000.000 đồng.

*Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Ngọc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận từ ngày 13/3/2020 đến ngày 20/6/2020 bị cáo Võ Ngọc D đã liên tục thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết. Cụ thể: Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 13/3/2020 tại khu phố 11, phường Ph Tr, thành phố Ph Th, Võ Ngọc D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển số 86C1-787.53 của anh Lý Phúc H. Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ sáng ngày 10/6/2020 tại nhà nghỉ Gia Anh thuộc khu phố 13, phường Ph Th, thành phố Ph Th, Võ Ngọc D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone X, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Burberry và số tiền 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Thanh B. Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 20/6/2020 tại nhà nghỉ Ngọc Loan thuộc khu phố 14, phường Ph Th, thành phố Ph Th, Võ Ngọc D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của anh Trần Ngọc L.

[3] Tại bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển số 86C1-787.53, số khung: 5139GZ326877, số máy: JF51E0920762 trị giá 56.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 139 ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI: 353046097799692 trị giá 11.994.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Burberry trị giá 800.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Võ Ngọc D chiếm đoạt của 03 vụ trộm cắp tài sản là: 56.000.000 đồng + [ 11.994.000 đồng + 800.00 đồng + 2.500.000 đồng ] + 25.000.000 đồng = 96.294.000 đồng.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo Võ Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo 03 lần liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 96.294.000 đồng thuộc trường hợp “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”, đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Võ Ngọc D là công dân

có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội này chưa được xóa án tích nên hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải ăn năn hối cải để trở thành công dân tốt, nhưng ngược lại để có tiền tiêu xài bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện rõ bản chất xem thường pháp luật, chưa ăn năn hối cải.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Ngọc D đã thực hiện liên tiếp 03 lần trộm cắp tài sản, giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội trong trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo Võ Ngọc D đã đưa chiếc điện thoại Iphone X cho anh Nguyễn Minh L để trả lại cho bị hại Nguyễn Thanh B nhằm khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[8] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 chiếc xe mô tô loại SH mode biển số 86C1-787.53, số khung: 5139GZ326877, số máy: JF51E0920762. Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị Bích Th (mẹ ruột của H) là chủ sở hữu chiếc xe trên. Bà Th xác định vào ngày 13/3/2020, bà Th có cho Lý Phúc H mượn chiếc xe mô tô biển số 86C1-787.53 để đi công việc. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho bà Th, bà Th và anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu D bồi thường gì về dân sự. Xét thấy đã giải quyết xong nên không đặt ra để xem xét.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, số IMEI: 353046097799692; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Burberry. Cơ quan CSĐT - Công an Tp.Phan Thiết đã trả lại tài sản trên cho bị hại anh Nguyễn Thanh B, anh B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Xét thấy đã giải quyết xong nên không đặt ra để xem xét. Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Thanh

B, quá trình điều tra anh B không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Anh Trần Ngọc L yêu cầu Võ Ngọc D phải trả lại số tiền 25.000.000 đồng là tiền mà bị cáo đã trộm cắp của anh Lạc. Do đó, cần buộc Võ Ngọc D bồi thường cho bị hại Trần Ngọc L số tiền trên.

[10] Đối với người tên Th đã chở D đi trộm cắp tài sản, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Võ Anh Kh là người đã cho D mượn chiếc khóa 8 để tháo biển số xe mô tô biển số 86C1-787.53, nhưng Kh không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 86C1-787.53 do D trộm cắp được mà có nên không có căn cứ xử lý đối với Kh.

Đối với anh Nguyễn Minh L được D nhờ cảnh giới cho D nhưng anh L không đồng ý, việc D trộm cắp tài sản thì anh L không biết. Riêng chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Burberry, anh L đã biết là tài sản do D trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận. Tuy nhiên mục đích của anh L là trả lại người bị mất chứ không có ý định chiếm đoạt do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.

Đối với Phạm Thị L, quá trình điều tra xác định việc D trộm cắp tài sản của anh L thì L hoàn toàn không biết do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.

[11] Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc D phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc D 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Ngọc D bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) cho bị hại Trần Ngọc L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành



án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2020). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thành phố Ph Th;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp Ph Th;
- Chi cục THADS TP Ph Th;
- UBND phường PhTr Tp Ph Th (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Diệu Tuyết Trinh**



















